TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Đặng Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST.HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2222/2023/QĐXXST.HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Thu D, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1980 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số nhà C đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Duy P (sinh năm 1959) và bà Lê Thị Đ (sinh năm 1961); có chồng là Nguyễn Thanh V (sinh năm 1970), con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu D kinh doanh mua bán tạp hóa có địa điểm kinh doanh tại số C đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 35I8003368 do UBND thị xã A cấp ngày 14/3/2013 với ngành nghề kinh doanh: bánh kẹo, nước ngọt, bia, đường, sữa, bột giặt, xà phòng.... ngày 26/02/2019 D được Phòng Kinh tế thị xã A cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số 90/GT-KT để mua sản phẩm thuốc lá của Công ty cổ phần V1, Công ty TNHH MTV H, Công ty TNHH T.

Nhằm mục đích thu lợi, đầu tháng 7 năm 2023 D mua 2700 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (mỗi bao 20 điếu) gồm 1.120 bao nhãn hiệu JET, 310 bao nhãn hiệu CAPRI MENTHOL, 670 bao nhãn hiệu ESSE CHANGE, 250 bao nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, 350 bao nhãn hiệu ESSE MENTHOL của một người phụ xe đường dài Bắc - Nam (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) với số tiền 44.830.000đ. Sau khi mua số thuốc lá trên, D cất giấu vào túi ni lông màu đen, để dưới chân cầu thang trong nhà nhằm tránh bị phát hiện. D đã bán 20 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET cho một khách hàng (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 362.000đ.

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, Công an thị xã A tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại địa chỉ số C đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định của Phan Thị Thu D đã phát hiện 2.680 bao thuốc lá điếu không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên đã lập biên bản tạm giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận như sau:

- 1100 (một nghìn một trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp (các bao còn nguyên vẹn) là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu JET không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 310 (ba trăm mười) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CAPRI, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp (các bao còn nguyên vẹn) là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu CAPRI không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 670 (sáu trăm bảy mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE CHANGE, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp (các bao còn nguyên vẹn) là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE CHANGE không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 250 (hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp (các bao còn nguyên vẹn) là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 350 (ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE Menthol loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp (các bao còn nguyên vẹn) là thuốc lá điếu thành phẩm mang nhãn hiệu ESSE MENTHOL không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

* Vật chứng vụ án:

- 1.050 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

- 260 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu CAPRI MENTHOL, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn);

- 620 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE CHANGE, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn);

- 200 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn);

- 300 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE MENTHOL, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

Phan Thị Thu D đã tự nguyện nộp 362.000đ tiền thu lợi bất chính.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSAN ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Phan Thị Thu D về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Thị Thu D về tội "Buôn bán hàng cấm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Phan Thị Thu D từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 362.000đ tiền thu lợi bất chính do Phan Thị Thu D tự nguyện giao nộp và tịch thu tiêu hủy phần còn lại gồm: 1.050 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 260 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu CAPRI MENTHOL, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 620 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE CHANGE, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 200 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 300 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE MENTHOL loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn).

- Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì con còn nhỏ ăn học và bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thu D khai nhận: Đầu tháng 7 năm 2023, bị cáo D mua 2700 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (mỗi bao 20 điếu) gồm 1.120 bao nhãn hiệu JET, 310 bao nhãn hiệu CAPRI MENTHOL, 670 bao nhãn hiệu ESSE CHANGE, 250 bao nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, 350 bao nhãn hiệu ESSE MENTHOL của một người phụ xe đường dài Bắc - Nam (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) với số tiền 44.830.000đ. Sau khi mua số thuốc lá trên, bị cáo D cất giấu vào túi ni lông màu đen, để dưới chân cầu thang trong nhà nhằm tránh bị phát hiện; bị cáo D đã bán 20 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET cho một khách hàng (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 362.000đ. Đến ngày 11/7/2023, Công an thị xã A tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại địa chỉ số C đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định của bị cáo Phan Thị Thu D đã phát hiện 2.680 bao thuốc lá điếu không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên đã lập biên bản tạm giữ. Theo Kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận 2.680 bao thuốc lá nêu trên (bao gồm các nhãn hiệu JET, CAPRI MENTHOL, ESSE CHANGE, ESSE SPECIAL GOLD, ESSE MENTHOL) không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng được thu giữ và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Phan Thị Thu D đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố bị cáo Phan Thị Thu D theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị

Thu D không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo Phan Thị Thu D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật HìnhNgoài ra bị cáo D đã tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Phan Thị Thu D là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc buôn bán các loại thuốc lá nhập lậu là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lời bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách kinh tế về quản lý các mặt hàng cấm của Nhà nước, xâm phạm đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Thu D số tiền 20.000.000đ, tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo D thu lợi bất chính là 362.000đ. Đối với các vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định gồm 1.050 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 260 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu CAPRI MENTHOL, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 620 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE CHANGE, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 200 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD, loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 300 bao thuốc lá điếu (nhãn hiệu ESSE MENTHOL loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tốhình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội, bị cáo Phan Thị Thu D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu D phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu D 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2024).

Giao bị cáo Phan Thị Thu D cho UBND phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Thị Thu D đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu D số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy 1.050 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET (loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 260 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CAPRI MENTHOL (loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 620 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE CHANGE (loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 200 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE SPECIAL GOLD (loại 20 điếu/bao, 10

bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn); 300 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu ESSE MENTHOL (loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn). Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa bên giao Công an thị xã A, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

4.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Phan Thị Thu D thu lợi bất chính là 362.000đ (ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng) do Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự đang tạm gửi tại tài khoản Kho bạc Nhà nước An Nhơn theo giấy nộp tiền mặt số 23552216 ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Ngân hàng Đ1 chi nhánh B, Phòng G.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Thị Thu D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Bình Định*
- *VKSND tỉnh Bình Định*
- *VKSND TX. An Nhơn*
- *CQ CSĐT Công an TX. An Nhơn*
- *CQ THAHS Công an TX. An Nhơn*
- *Sở tư pháp tỉnh Bình Định*
- *Chi cục THA TX. An Nhơn*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*